

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5106/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phương án đối với thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp quản lý năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục

hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 13723/BC-VP ngày 08 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp quản lý (*kèm theo phụ lục 1*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Phê duyệt phương án đối với thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục

Phê duyệt phương án đối với thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục và danh mục thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp quản lý (*kèm theo phụ lục 2*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; 3 giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Công dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Thủ trưởng các sở,

ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	Lĩnh vực lao động, tiền lương						
1	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2345/QĐ-UBND ngày 7/6/2023
	Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc						
2	Thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X			X	
3	Thẩm định và phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) của dự án		X			X	

	đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh						
	Lĩnh vực hoạt động xây dựng						
4	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	X				X	
5	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	X				X	
6	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
7	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
8	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
9	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
10	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/1/2024
11	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
12	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		
13	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số

	trình cấp III, cấp IV						1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
14	Gia hạn giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/1/2024
15	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng						
16	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
	Lĩnh vực đầu tư						
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
18	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
19	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
20	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023

	cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý						
21	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		
22	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
23	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
24	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		
25	Cấp lại hoặc hiệu đính giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023

26	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
27	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (do nhà đầu tư đề xuất)	X			X		
28	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
Lĩnh vực thương mại Quốc tế							
29	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
30	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
31	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
32	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		
33	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
Lĩnh vực môi trường							

34	Thẩm định đánh giá tác động môi trường (cấp Tỉnh)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/1/2024
35	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
36	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/1/2024
37	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/1/2024
38	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/1/2024
39	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện)		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
40	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện)		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
41	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện)		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024
42	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện)		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UB ngày 27/5/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Phương án thực thi đối với những thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục

Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục trong thời gian dài không phát sinh hồ sơ, nhu cầu thực tiễn không còn thì thực hiện một số nội dung quản lý, cụ thể:

- Không xây dựng quy trình nội bộ, không xây dựng quy trình điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến; không báo cáo định kỳ, không đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục; không tính vào tỷ lệ khi đánh giá các chỉ tiêu liên quan các nội dung quản lý trên.

- Vẫn thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp có yêu cầu; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị; thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính.

II. Thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	
	Lĩnh vực lao động, tiền lương				
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 697/QĐ-UBND ngày 11/3/2022
	Lĩnh vực đầu tư				

2	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
3	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
6	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
7	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022

8	Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
9	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
10	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	X			Thay thế TTHC trong QĐ số 2195/QĐ-UBND ngày 29/6/2022